

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Danh.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 450/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Mai N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố MT, phường MX, Thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 7, xã PB, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, Anh Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2021, các lời khai có tại hồ sơ của nguyên đơn Chị Trần Thị Mai N:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai N và Anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống, sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trầm trọng và kéo dài, không còn tình cảm với nhau nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2017. Chị N xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng xin ly hôn với Anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/5/2017. Hiện cháu Lâm đang sống với mẹ. Ly hôn, Chị N có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**Bị đơn Anh Nguyễn Tiến Đ vắng mặt không có lý do.**

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị N và Anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/5/2017. Hiện đang sống với mẹ. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2017 không bàn bạc đoàn tụ. Cho thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, Chị N yêu cầu được ly hôn Anh Đ và giao con chung cho Chị N nuôi dưỡng là có căn cứ nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị N.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1986 có nơi cư trú tại Tổ 3, ấp 7, xã PB, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Trần Thị Mai N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Tiến Đ đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị N, Anh Đ.

## **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Chị N, Anh Đ xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đúng quy định pháp luật, theo giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 12/10/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho Anh Đ nhưng Anh Đ không chấp hành nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cho thấy Anh Đ không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với Chị N, không thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ theo luật định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị N và Anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt theo như lời khai của Chị N là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, việc Chị N yêu cầu được ly hôn Anh Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/5/2017. Hiện đang do Chị N nuôi dưỡng. Xét Chị N đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, ly hôn Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do Chị N không yêu cầu giải quyết và Anh Đ vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Thị Mai N đối với bị đơn Anh Nguyễn Tiến Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Xử cho Chị Trần Thị Mai N được ly hôn Anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/5/2017. Xử giao cho Chị Trần Thị Mai N được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng L.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

Theo luật định, Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mai N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005371 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai N, Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND thị xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Ngọc Tình**